

Số: ~~137~~/TB-DHV

Nghệ An, ngày 06 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả xét tuyển Vòng 1 kỳ tuyển dụng viên chức và người lao động năm 2024 của Trường Đại học Vinh

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 27/3/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và người lao động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Kết luận cuộc họp ngày 02/12/2024 Hội đồng tuyển dụng viên chức và người lao động năm 2024 của Trường Đại học Vinh;

Thực hiện Kế hoạch số 95/KH-DHV ngày 20/9/2024 của Trường Đại học Vinh về việc tuyển dụng viên chức và hợp đồng lao động năm 2024;

Hội đồng tuyển dụng viên chức và người lao động năm 2024 của Trường Đại học Vinh thông báo các nội dung như sau:

1. Kết quả xét tuyển Vòng 1

- Tổng số thí sinh đăng ký xét tuyển: 77 người.
- Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ xét tuyển: 69/77 người.
- Danh sách thí sinh không đủ điều kiện tham dự kỳ xét tuyển: 8/77 người.

(Có các danh sách kèm theo)

2. Kế hoạch tổ chức xét tuyển Vòng 2

Việc xét tuyển Vòng 2 được thực hiện theo hình thức Thi vấn đáp, thực hành, cụ thể các bước thực hiện như sau:

Bước 1: Chuẩn bị nội dung thi vấn đáp, thực hành

Hội đồng tuyển dụng gửi thông báo kết quả xét tuyển Vòng 1 đến tất cả các thí sinh và hướng dẫn chuẩn bị nội dung thi vấn đáp, thực hành đối với các thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển Vòng 2.

- Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển các vị trí việc làm giảng viên/giáo viên: Thí sinh chuẩn bị 05 tiết dạy thuộc các học phần/môn học liên quan đến vị trí việc làm dự tuyển, trong đó khuyến khích ứng viên chuẩn bị các tiết dạy theo hình thức dạy học dự án.

- Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển các vị trí việc làm trợ giảng: Thí sinh chuẩn bị 05 tiết trợ giảng thuộc các học phần /môn học liên quan đến vị trí việc làm dự tuyển.

- Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển các vị trí việc làm chuyên viên: Thí sinh chuẩn bị 05 nội dung trả lời về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến vị trí việc làm dự tuyển.

- Đối với thí sinh thuộc diện tuyển dụng theo chính sách thu hút, tiếp nhận viên chức chuyển công tác hoặc tiếp nhận vào làm viên chức: Thực hiện theo hình thức vấn đáp sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của thí sinh.

Bước 2: Tổ chức thi vấn đáp, thực hành

1. Nội dung, hình thức thi vấn đáp, thực hành

Tổ chức thi thực hành giảng dạy/trợ giảng đối với các thí sinh dự tuyển vị trí việc làm giảng dạy/trợ giảng; Thi vấn đáp đối với các thí sinh dự tuyển các vị trí việc làm chuyên viên. Cụ thể như sau:

- Thi thực hành giảng dạy/trợ giảng:

Thí sinh bốc thăm ngẫu nhiên 01 trong 05 tiết giảng dạy/trợ giảng đã chuẩn bị và thực hành các nội dung tiết giảng dạy/trợ giảng đã bốc thăm.

Sau khi hoàn thành thực hành các nội dung tiết giảng dạy/trợ giảng, thí sinh trả lời các câu hỏi của Ban kiểm tra sát hạch, Ban giám sát (nếu có) về các nội dung liên quan đến vị trí việc làm dự tuyển (bao gồm: khả năng về chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển).

- Thi vấn đáp:

Thí sinh bốc thăm ngẫu nhiên 01 trong 05 nhiệm vụ đã chuẩn bị và trả lời các nội dung đã bốc thăm.

Thí sinh tiếp tục trả lời các câu hỏi của Ban kiểm tra sát hạch, Ban giám sát (nếu có) về các nội dung liên quan đến vị trí việc làm dự tuyển (bao gồm: khả năng về chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển).

2. Thời gian Khai mạc và tổ chức Thi vấn đáp, thực hành:

- Khai mạc Kỳ tuyển dụng: 08 giờ, thứ Năm, ngày 12/12/2024.

- Thi vấn đáp, thực hành: thời gian từ ngày 12/12/2024 đến ngày 15/12/2024.

- Địa điểm: Trường Đại học Vinh, số 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

(thời gian và địa điểm chi tiết tổ chức khai mạc, phòng thi sẽ được niêm yết và thông báo tới các thí sinh).

Thí sinh kiểm tra các thông tin trong danh sách gửi kèm theo thông báo này, nếu có dính chính sai sót đề nghị phản ánh về Hội đồng theo địa chỉ liên hệ: Hội đồng tuyển dụng viên chức và người lao động năm 2024, Trường Đại học Vinh, Số 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Điện thoại: 02383.551345 (máy lẻ 352, 322), Hotline: 0988.126003.

Vậy, Hội đồng tuyển dụng năm 2024 của Trường Đại học Vinh thông báo đến các thí sinh tham gia dự tuyển và các đơn vị liên quan được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong Trường;
- Thí sinh đăng ký dự tuyển;
- Đăng website, iOffice;
- Lưu: TCCB, HCTH.



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

KẾT QUẢ

Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển Kỳ tuyển dụng viên chức và người lao động năm 2024

(Kèm theo Thông báo số: **197** /TB-DHV, ngày **06** tháng **12** năm 2024 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức và người lao động năm 2024 của Trường Đại học Vinh)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Ngạch/Chức danh dự tuyển	Trình độ đào tạo			Đối tượng ưu tiên	Đạt/ Không đạt	Lí do không đạt	Ghi chú
						Đại học (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)	Thạc sĩ (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)	Tiến sĩ (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)				
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 2											
1	Ngô Thị Cẩm Vân	20/09/1996	Nữ	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Bộ môn Biên phiên dịch tiếng Anh	Giảng viên	Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Bách khoa Hà Nội Năm 2018	LL&PPDH bộ môn Tiếng Anh Trường Đại học Vinh Năm 2023			Đạt		
2	Đậu Thị Thanh Hằng	20/12/1997	Nữ	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Bộ môn Kỹ năng tiếng Anh	Giảng viên	Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Hà Nội Năm 2024	LL&PPGD tiếng Anh và tiếng nước ngoài Đại học Canberra Năm 2024			Đạt		
3	Vân Thị Hà	18/01/1997	Nữ	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Bộ môn Kỹ năng tiếng Anh	Giảng viên	Sư phạm Tiếng Anh Trường Đại học Vinh Năm 2019	LL&PPDH bộ môn Tiếng Anh Trường Đại học Vinh Năm 2021			Đạt		
4	Nguyễn Thị Dương Ngọc	30/06/1997	Nữ	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Bộ môn PPGD tiếng Anh	Giảng viên	Sư phạm Tiếng Anh Trường Đại học Vinh Năm 2019	Khoa học xã hội Giảng dạy tiếng anh cho người nói ngôn ngữ khác (TESOL) Đại học Huddersfield Năm 2022	NCS năm 2023		Đạt		
5	Nguyễn Nguyệt Anh	25/07/2002	Nữ	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Bộ môn PPGD tiếng Anh	Trợ giảng	Sư phạm Tiếng Anh (tài năng) Trường Đại học Vinh Năm 2024				Đạt		
6	Nguyễn Thị Bích Ngọc	04/06/2002	Nữ	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Bộ môn PPGD tiếng Anh	Trợ giảng	Sư phạm Tiếng Anh (tài năng) Trường Đại học Vinh Năm 2024				Đạt		
7	Lê Thị Tuấn Thanh	26/12/1997	Nữ	Trường Kinh tế, Khoa Kinh tế	Giảng viên	Kinh tế chính trị Học viện Bảo chi và tuyên truyền, Năm 2019	Kinh tế chính trị Trường Đại học Vinh Năm 2022			Đạt		
8	Trần Thu Thủy	29/10/1983	Nữ	Trường Kinh tế, Khoa Kinh tế	Giảng viên	Kinh tế Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Năm 2005	Kinh tế Trường Đại học Kinh tế quốc dân Năm 2010	Kinh tế Trường Đại học Thương mại Năm 2017		Đạt		
9	Nguyễn Thị Hồng Thủy	15/09/1985	Nữ	Trường Kinh tế, Khoa Quản trị kinh doanh	Giảng viên	Tài chính - Tín dụng Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng Năm 2007	Quản trị kinh doanh Trường Đại học Stirling Năm 2010	Quản trị kinh doanh (đang chờ được cấp bằng)		Đạt		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Ngạch/Chức danh dự tuyển	Trình độ đào tạo			Đối tượng ưu tiên	Đạt/ Không đạt	Lí do không đạt	Ghi chú
						Đại học (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)	Thạc sĩ (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)	Tiến sĩ (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)				
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
10	Nguyễn Vũ Minh Thụy	25/10/1996	Nữ	Trưởng Kinh tế, Khoa Quản trị kinh doanh	Giảng viên	Tài chính ngân hàng (Tài chính quốc tế) Trường Đại học Ngoại thương Năm 2018	Kinh doanh toàn cầu Trường Đại học Coventry Năm 2020			Đạt		
11	Phạm Thị Thanh Huyền	06/10/1999	Nữ	Trưởng Kinh tế, Khoa Quản trị kinh doanh	Giảng viên	Tài chính ngân hàng (Ngân hàng và Tài chính quốc tế) Trường Đại học Ngoại thương, Năm 2021	Tiếp thị và quản lý Trường Đại học East Anglia Năm 2022			Đạt		
12	Phan Thị Quỳnh Trang	07/11/1996	Nữ	Trưởng Sư phạm, Khoa GDMN	Giảng viên	Sư phạm Ngữ văn Trường Đại học Vinh Năm 2018	Giáo dục mầm non Trường Đại học Vinh Năm 2020			Đạt		
13	Hoàng Văn Huy	05/09/1993	Nam	Trưởng Sư phạm, Khoa GDMN	Trợ giảng	Sư phạm mỹ thuật Trường ĐHSP Nghệ thuật trung ương Năm 2021				Đạt		
14	Nguyễn Trâm Anh	18/05/1999	Nữ	Trưởng Sư phạm, Khoa GDTH	Trợ giảng	Giáo dục tiểu học Trường Đại học Vinh Năm 2021 Luật Trường Đại học Vinh Năm 2022	Đã hoàn thành chương trình ThS Giáo dục tiểu học			Đạt		
15	Nguyễn Thị Phương Thảo	23/10/1997	Nữ	Trưởng Sư phạm, Khoa Hóa học	Giảng viên	Sư phạm Hóa học Trường Đại học Vinh Năm 2019	LL&PPDH bộ môn Hóa học Trường Đại học Vinh Năm 2021			Đạt		
16	Nguyễn Thị Thanh Huyền	12/05/1999	Nữ	Trưởng Sư phạm, Khoa Ngữ văn	Trợ giảng	Sư phạm Ngữ văn Trường Đại học Vinh Năm 2022				Đạt		
17	Nguyễn Thị Hương Giang	07/04/1997	Nữ	Trưởng Sư phạm, Khoa Ngữ văn	Trợ giảng	Ngữ văn LB Nga, Năm 2022				Đạt		
18	Trần Lê Hà	31/10/1996	Nữ	Trưởng Sư phạm, Khoa Tin học	Giảng viên	Sư phạm Tin học Trường Đại học Vinh Năm 2019	Công nghệ thông tin Trường Đại học Vinh Năm 2021			Đạt		
19	Nguyễn Thị Kim Sang	24/01/2001	Nữ	Trưởng Sư phạm, Khoa Tin học	Trợ giảng	Sư phạm Tin học Trường Đại học Vinh Năm 2024				Đạt		
20	Nguyễn Chí Dũng	09/01/1992	Nam	Trưởng Sư phạm, Khoa Toán học	Giảng viên	Sư phạm Toán học Trường Đại học Vinh Năm 2017	Lý thuyết xác suất và Thống kê toán học Trường Đại học Vinh Năm 2019	NCS năm 2022		Đạt		
21	Dương Lê Ngọc Nam	24/02/2001	Nam	Trưởng Sư phạm, Khoa Toán học	Trợ giảng	Sư phạm Toán học (hệ CLC) Trường Đại học Vinh Năm 2023				Đạt		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Ngạch/Chức danh dự tuyển	Trình độ đào tạo			Đối tượng ưu tiên	Đạt/ Không đạt	Lí do không đạt	Ghi chú
						Đại học (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)	Thạc sĩ (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)	Tiến sĩ (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)				
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
22	Nguyễn Chí Bảo	25/02/1999	Nam	Trưởng Sư phạm, Khoa Toán học	Trợ giảng	Sư phạm Toán học (hệ CLC) Trường Đại học Vinh Năm 2021				Đạt		
23	Phan Khánh Vân	22/11/2001	Nữ	Trưởng Sư phạm, Khoa Toán học	Trợ giảng	Sư phạm Toán học (hệ CLC) Trường Đại học Vinh Năm 2023				Đạt		
24	Nguyễn Thị Văn Anh	29/10/2000	Nữ	Trưởng Sư phạm, Khoa Toán học	Trợ giảng	Sư phạm Toán học (hệ CLC) Trường Đại học Vinh Năm 2022				Đạt		
25	Nguyễn Đức Tiếp	11/11/1999	Nam	Trưởng Sư phạm, Khoa Toán học	Trợ giảng	Sư phạm Toán học (hệ CLC) Trường Đại học Vinh Năm 2021				Đạt		
26	Hồ Hải Yến	20/08/1997	Nữ	Viện CNHS-MT, Bộ môn Điều dưỡng - Hóa dược	Trợ giảng	Dược sĩ Học viện Quân y Năm 2020				Đạt		
27	Lê Hoài Nam	04/09/1999	Nam	Viện KT&CN, Bộ môn CNKT Điện, Điện tử	Trợ giảng	Kỹ sư KT điều khiển và tự động hóa Trường ĐH Vinh Năm 2022				Đạt		
28	Nguyễn Phi Cường Anh	17/02/1995	Nam	Viện KT&CN, Bộ môn Công nghệ kỹ thuật ô tô	Giảng viên	Kỹ sư CNKT ô tô Trường ĐH Công nghiệp HN, Năm 2020	Kỹ thuật Cơ khí động lực Trường ĐH Công nghiệp HN Năm 2023		Bội đội xuất ngũ	Đạt		
29	Phan Quốc Cường	20/07/1995	Nam	Viện KT&CN, Bộ môn Công nghệ kỹ thuật ô tô	Giảng viên	Kỹ sư CNKT ô tô Trường ĐH Công nghiệp HN, Năm 2020	Kỹ thuật Cơ khí động lực Trường ĐH Công nghiệp HN Năm 2023			Đạt		
30	Bùi Hà Phan	09/12/1993	Nam	Viện KT&CN, Bộ môn Công nghệ kỹ thuật ô tô	Giảng viên	Kỹ sư CNKT Cơ điện tử, Trường ĐH Công nghiệp HN, Năm 2017	Kỹ thuật Cơ điện tử Trường ĐH Công nghiệp HN, Năm 2020			Đạt		
31	Nguyễn Hải Yến	01/10/1998	Nữ	Viện KT&CN, Bộ môn KHMT và CNPM/Bộ môn Hệ thống và Mạng máy tính	Trợ giảng	Kỹ sư CNTT Trường ĐH Vinh Năm 2022				Đạt		
32	Lê Doãn Quyết	10/06/1990	Nam	Viện KT&CN, Bộ môn KHMT và CNPM/Bộ môn Hệ thống và Mạng máy tính	Trợ giảng	Kỹ sư CNTT Trường DHSPKT Vinh Năm 2024 Kỹ sư Khai thác vận tải Trường ĐH GTVT Năm 2013	Tổ chức và quản lý vận tải Trường ĐH Giao thông vận tải Năm 2017		Con thương binh	Đạt		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Ngạch/Chức danh dự tuyển	Trình độ đào tạo			Đối tượng ưu tiên	Đạt/ Không đạt	Lí do không đạt	Ghi chú
						Dại học (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)	Thạc sĩ (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)	Tiến sĩ (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)				
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
33	Trần Lam Hạnh	16/07/1993	Nữ	Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Vinh, Bộ môn Đường lối quân sự	Giảng viên	Chính trị học Học viện Báo chí & Tuyên truyền, Năm 2015	Hồ Chí Minh học Học viện Báo chí và Tuyên truyền Năm 2018			Đạt		
34	Trần Thị Xinh	18/09/1997	Nữ	Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Vinh, Bộ môn Đường lối quân sự	Giảng viên	Giáo dục QP - AN Trường ĐH Vinh Năm 2019	Chính trị học Trường ĐH Vinh Năm 2022			Đạt		
35	Nguyễn Thị Ngọc Mai	19/03/1998	Nữ	Trường THPT Chuyên, Tổ Ngữ văn - Ngoại ngữ	Giáo viên THPT (Chuyên T.Anh)	Sư phạm Tiếng Anh (CLC) Trường Đại học Ngoại ngữ-ĐHQGHN Năm 2020	Sư phạm Tiếng Anh Trường Đại học Ngoại ngữ-ĐHQGHN Năm 2023			Đạt		
36	Phạm Thị Quỳnh Anh	05/06/2002	Nữ	Trường THPT Chuyên, Tổ Ngữ văn - Ngoại ngữ	Giáo viên THPT (Chuyên T.Anh)	Sư phạm Tiếng Anh Trường Đại học Ngoại ngữ-ĐHQGHN Năm 2024				Đạt		
37	Phạm Thị Quỳnh Trang	24/08/1998	Nữ	Trường THPT Chuyên, Tổ Ngữ văn - Ngoại ngữ	Giáo viên THPT (Chuyên Văn)	Sư phạm Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm HN Năm 2020	LL&PPDH bộ môn Ngữ văn Trường Đại học Vinh Năm 2022			Đạt		
38	Nguyễn Thị Kim Hằng	22/09/2002	Nữ	Trường THPT Chuyên, Tổ Ngữ văn - Ngoại ngữ	Giáo viên THPT (Chuyên Văn)	Sư phạm Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm HN Năm 2024				Đạt		
39	Nguyễn Thủy Linh	19/08/2002	Nữ	Trường THPT Chuyên, Tổ Ngữ văn - Ngoại ngữ	Giáo viên THPT (Chuyên Văn)	Sư phạm Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm HN Năm 2024				Đạt		
40	Nguyễn Thị Ngọc Anh	18/10/1998	Nữ	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thực hành sư phạm, Tổ THPT	Giáo viên Toán	Sư phạm Toán học Trường Đại học Vinh Năm 2020 Sư phạm Tin học Trường Đại học Vinh Năm 2021	Lý thuyết xác suất và Thống kê toán học Trường Đại học Vinh Năm 2022			Đạt		
41	Đoàn Võ Đức Anh	13/10/1996	Nam	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thực hành sư phạm, Tổ THPT	Giáo viên Toán	Sư phạm Toán học Trường Đại học Vinh Năm 2018	Lý thuyết xác suất và Thống kê toán học Trường Đại học Vinh Năm 2020			Đạt		
42	Nguyễn Nghi Phương	20/03/2000	Nam	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thực hành sư phạm, Tổ Xã hội	Giáo viên Thể dục	Giáo dục thể chất Trường Đại học Vinh Năm 2024				Đạt		
43	Nguyễn Thị Hà Ngân	22/07/1999	Nữ	Trường Mầm non thực hành	Giáo viên mầm non	Giáo dục mầm non-SP Tiếng Anh Trường Đại học SP Hà Nội, Năm 2021				Đạt		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Ngạch/Chức danh dự tuyển	Trình độ đào tạo			Đối tượng ưu tiên	Đạt/ Không đạt	Lí do không đạt	Ghi chú
						Đại học (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)	Thạc sĩ (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)	Tiến sĩ (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)				
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
44	Nguyễn Duy Anh	11/08/2001	Nam	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh Trường Đại học Vinh Năm 2023				Đạt		
45	Đinh Thị Lệ Chi	28/04/1998	Nữ	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Chuyên viên	Kế toán Trường Đại học Vinh Năm 2021				Đạt		
46	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	06/03/1986	Nữ	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Chuyên viên	Tài chính - Ngân hàng Học viện Ngân hàng Năm 2009				Đạt		
47	Bành Thị Hồng Thương	24/08//2002	Nữ	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Chuyên viên	Kế toán Trường Đại học Vinh Năm 2024				Đạt		
48	Lưu Thị Thu Hương	16/09/1985	Nữ	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Chuyên viên	Kế toán Trường Đại học Kinh tế quốc dân Năm 2007	Quản trị kinh doanh Trường Đại học Kinh tế quốc dân Năm 2018			Đạt		
49	Vương Thị Huyền	02/11/1990	Nữ	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh Trường Đại học Lâm nghiệp, Năm 2012	Quản trị kinh doanh Trường Đại học Bách khoa HN Năm 2016			Đạt		
50	Hồ Thị Nguyên	30/07/1997	Nữ	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	Chuyên viên	Ngôn ngữ Anh Trường Đại học SP Hà Nội, Năm 2022				Đạt		
51	Phạm Đức Anh	01/11/1995	Nam	Phòng Quản trị và Đầu tư	Chuyên viên	Kỹ sư Công nghệ KT Điện- Điện tử Trường Đại học Vinh Năm 2018				Đạt		
52	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	01/02/1997	Nữ	Phòng Tổ chức Cán bộ	Chuyên viên	Cử nhân Luật Trường Đại học Luật HN, Năm 2019	Luật Dân sự và tố tụng dân sự Trường Đại học Luật HN Năm 2022			Đạt		
53	Trần Thị Hằng	15/05/1995	Nữ	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	Chuyên viên	Luật Trường Đại học Luật, ĐH Huế, Năm 2017				Đạt		
54	Ngô Thị Hạnh	02/02/1987	Nữ	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	Chuyên viên	Luật học Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh Năm 2010				Đạt		
55	Trần Thị Hoàng Diệp	12/02/1997	Nữ	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	Chuyên viên	Luật Kinh tế Trường Đại học Luật Hà Nội, Năm 2019				Đạt		
56	Trần Thị Huyền	05/04/1996	Nữ	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	Chuyên viên	Quản lý giáo dục Trường Đại học Vinh Năm 2020	Quản lý giáo dục Trường Đại học Vinh Năm 2022			Đạt		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Ngạch/Chức danh dự tuyển	Trình độ đào tạo			Đối tượng ưu tiên	Đạt/ Không đạt	Lí do không đạt	Ghi chú
						Đại học (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)	Thạc sĩ (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)	Tiến sĩ (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)				
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
57	Trần Trung Đức	30/09/1992	Nam	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	Chuyên viên	Quản lý giáo dục Trường Đại học Vinh Năm 2022				Đạt		
58	Nguyễn Văn Hòa	17/02/1999	Nam	Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Vinh	Chuyên viên	Kỹ sư CNKT vật liệu XD, Trường ĐH Xây dựng HN, Năm 2022				Đạt		
59	Nguyễn Thị Duyên	25/06/1988	Nữ	Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Vinh	Chuyên viên	Xã hội học Trường ĐH Hồng Đức Năm 2010				Đạt		
60	Vũ Văn Tuấn	09/10/1995	Nam	Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Vinh	Chuyên viên	Giáo dục QP - AN Trường ĐH Nguyễn Huệ, Năm 2019			Bội đôi xuất ngũ	Đạt		
61	Lê Hà Phương	17/01/1999	Nữ	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục	Chuyên viên	Kế toán Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Năm 2021			Con thương binh	Đạt		
62	Đào Thị Ngọc Anh	25/10/1990	Nữ	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục	Chuyên viên	Quản trị Trường đại học Pierre Mendès France-Grenoble 2, Cộng hòa Pháp, Năm 2015	Quản trị kinh doanh Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN Năm 2022			Đạt		
63	Lê Văn Dương	26/01/2002	Nam	Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến	Chuyên viên	Công nghệ thông tin Trường Đại học Xây dựng HN				Đạt		
64	Phạm Thị Hồng Anh	26/06/1989	Nữ	Trung tâm Nội trú	Chuyên viên	Kế toán Trường ĐH Điện lực Năm 2016				Đạt		
II Ứng viên thuộc diện tuyển dụng theo chính sách thu hút, tiếp nhận viên chức chuyên công tác, tiếp nhận vào làm viên chức												
65	Ngô Thị Thành	26/08/1994	Nữ	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành (thu hút)	Giảng viên	Ngôn ngữ Trung Quốc Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng Năm 2016	Giáo dục Hán ngữ quốc tế Đại học Tô Châu Năm 2019	NCS		Đạt		Chính sách thu hút
66	Nguyễn Văn Thanh	01/08/1984	Nam	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành (thu hút)	Giảng viên	Sư phạm tiếng Trung Trường Đại học Ngoại ngữ Huế Năm 2016	Giáo dục Hán ngữ quốc tế Trường Đại học Trung Sơn, TQ Năm 2011	Giáo dục học đại học Trường Đại học Tây Nam, TQ, Năm 2016 Giảng dạy Hán ngữ đối ngoại, Trường Đại học Hạ Môn, TQ Năm 2018		Đạt		Chính sách thu hút
67	Trần Thị Hải Lê	16/11/1984	Nữ	Trường Sư phạm, Khoa Lịch sử	Giảng viên	Sư phạm Lịch sử Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế Năm 2006	LL&PPDH bộ môn Lịch sử Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế Năm 2010	LL&PPDH bộ môn Lịch sử Trường ĐHSP Hà Nội Năm 2022		Đạt		Viên chức chuyên công tác

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Ngạch/Chức danh dự tuyển	Trình độ đào tạo			Đối tượng ưu tiên	Đạt/ Không đạt	Lí do không đạt	Ghi chú
						Đại học (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)	Thạc sĩ (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)	Tiến sĩ (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)				
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
68	Phan Huy Thiện	19/05/1977	Nam	Khoa Xây dựng, Bộ môn Cầu đường	Giảng viên	Cơ điện xây dựng Trường Đại học Xây dựng, Năm 2001 Xây dựng cầu đường Trường Đại học Xây dựng, Năm 2002	Xây dựng cầu hầm Trường Đại học Xây dựng Năm 2013			Đạt		Tiếp nhận vào làm viên chức
69	Cao Thị Hào	10/02/1990	Nữ	Khoa Xây dựng, Bộ môn Cơ sở xây dựng	Giảng viên	Kiến trúc sư Kiến trúc Trường Đại học Xây dựng, Năm 2014	Kiến trúc Trường Đại học Xây dựng Năm 2021			Đạt		Tiếp nhận vào làm viên chức
III Ứng viên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 2												
70	Phạm Hồng Thắm	16/02/1998	Nữ	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Bộ môn PPGD tiếng Anh	Giảng viên	Sư phạm Tiếng Anh Trường Đại học Vinh Năm 2020	LL&PPDH bộ môn Tiếng Anh Trường Đại học Vinh Năm 2024			Không đạt	Không đủ điều kiện về bằng tốt nghiệp đại học theo TB tuyển dụng (bằng Đại học của ứng viên xếp loại Khá)	
71	Nguyễn Thị Khánh Hòa	29/10/1995	Nữ	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Chuyên viên	Kinh tế Nông nghiệp Trường Đại học Lâm Nghiệp Năm 2017				Không đạt	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế nông nghiệp, không thuộc danh mục các ngành về lĩnh vực kinh doanh và quản lý, tài chính và kế toán theo TB tuyển dụng	
72	Nguyễn Thị Thanh Nhân	23/07/1993	Nữ	Trường Kinh tế, Khoa Kinh tế	Giảng viên	Tài chính - Ngân hàng Trường ĐH Kinh tế quốc dân Năm 2016	Tài chính - Ngân hàng Trường ĐH Kinh tế quốc dân Năm 2023			Không đạt	Bằng ThS ngành không phù hợp với yêu cầu trong thông báo tuyển dụng	
73	Lê Thị Đông	28/01/1995	Nữ	Trường Mầm non thực hành	Giáo viên mầm non	Giáo dục mầm non Trường Đại học Vinh Năm 2017				Không đạt	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Giáo dục mầm non, xếp loại Khá. Không đủ điều kiện về bằng đại học theo TB báo tuyển dụng	
74	Nguyễn Thị Linh	03/08/1996	Nữ	Trường Sư phạm, Khoa GDMN	Giảng viên	Giáo dục mầm non Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh Năm 2019	Giáo dục mầm non Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh Năm 2024 (Đang chờ cấp bằng)			Không đạt	Chưa có bằng Thạc sĩ theo thông báo tuyển dụng	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Ngạch/Chức danh dự tuyển	Trình độ đào tạo			Đối tượng ưu tiên	Đạt/ Không đạt	Lí do không đạt	Ghi chú
						Đại học (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)	Thạc sĩ (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)	Tiến sĩ (Ngành đào tạo, Cơ sở đào tạo, Năm tốt nghiệp)				
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
75	Nguyễn Thị Hà Linh	01/10/2002	Nữ	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Chuyên viên	Kinh tế (chương trình chất lượng cao) Trường ĐH Kinh tế-ĐHQGHN Năm 2024				Không đạt	Bằng TN đại học ngành Kinh tế, không thuộc danh mục các ngành về lĩnh vực kinh doanh và quản lý, tài chính và kế toán theo TB tuyển dụng.	
76	Vũ Thị Huyền	16/11/1991	Nữ	Trường Kinh tế, Khoa Kinh tế	Giảng viên	Quản trị kinh doanh Trường Đại học Lâm nghiệp Năm 2013	Tài chính - Ngân hàng Học viện Tài chính Năm 2018			Không đạt	Bằng ThS ngành không phù hợp với yêu cầu trong thông báo tuyển dụng	
77	Lê Thị Hồng Dung	26/08/1984	Nữ	Trường Sư phạm, Khoa Ngữ văn	Giảng viên	Hán nôm Trường Đại học Khoa học Huế Năm 2006	Hán Nôm Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN Năm 2011	Ngữ Văn Trường ĐHSPT Hà Nội Năm 2022		Không đạt	Không đáp ứng yêu cầu về bằng ĐH và ThS theo thông báo tuyển dụng.	

(Danh sách gồm có 77 người)